

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 15/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 74

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, chúng tôi tiếp tục nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ ba mươi bốn. Tiết học trước, chúng tôi đã nói về cảm ngộ thứ nhất: buông xuống thứ lưu luyến nhất, sửa đổi tập khí ngoan cố nhất, giữ chắc pháp môn khó tin nhất, chứng được quả Phật vô thượng nhất. Hôm nay, tôi nói về cảm ngộ thứ hai.

Cảm ngộ thứ hai: y giáo phụng hành là then chốt quyết định việc tu hành của chúng ta có thành công hay không.

Vừa nghe đến chủ đề này, có đồng tu có lẽ sẽ nói: “Thưa cô, đề tài mà cô thường xuyên nói này, mọi người chúng con đều biết lâu rồi, cô đừng nói cái này nữa, cô nói cái gì mới mẻ chút cho mọi người đi.” Tôi nói cho mọi người biết, tâm lý “thích điều mới lạ” này của các bạn là một chướng ngại lớn trên đường tu hành, bạn sẽ không học được thứ gì chân thật cả. Người ta nói cái này, bạn bảo “tôi biết rồi”; người ta nói cái kia, bạn bảo “tôi hiểu rồi”; bất kể người ta nói gì, bạn đều ứng đáp trôi chảy: “Tôi nghe rồi, tôi xem rồi, tôi hiểu, tôi biết Phật nói cái ý gì rồi....” Ái chà chà, bạn quả thực là một bậc “đại thông gia” không thầy mà tự thông, là thiên tài! Thiên tài cái gì chứ, chỉ là kẻ trà trộn trong cửa Phật!

Mọi người thử nghĩ xem, lần phúc giảng thứ nhất, thứ hai, bao gồm cả lần thứ ba này, có một chi tiết không biết mọi người có chú ý đến không? Giảng kinh, tôi là phúc giảng một cách nguyên chất, giữ nguyên mùi vị gốc. Có đồng tu hỏi tôi: “Thưa cô, sao cô giảng giống lão pháp sư giảng vậy? Sao lại giống Hoàng Niệm lão giảng thế?” Tôi bảo họ: “Không phải giống, mà chính là vậy. Tôi phúc giảng mà.” Mọi người đều biết, ngài A-nan là vị tổ phúc giảng đầu tiên. Việc phúc giảng hiệu quả được truyền thừa qua các đời tổ sư có một nguyên tắc là: thuật lại mà không sáng tác, tin tưởng và yêu thích lời người xưa. Người phúc giảng nhất định phải tuân thủ

nguyên tắc này. Nếu tôi muốn bàn về thể hội của cá nhân mình, nhất định sẽ có mấy câu thế này: “Tiếp theo xin nói về thể hội của cá nhân tôi, chỉ để các đồng tu tham khảo, nếu nói sai thì tự chịu nhân quả.” Tôi sẽ không đem thể hội của mình lẫn lộn với kinh điển, với lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền và các bậc cao tăng đại đức. Lần phúc giảng thứ ba này lại càng rõ ràng hơn, nội dung phúc giảng và cảm ngộ cá nhân được chia làm hai phần riêng biệt. Tôi nghĩ làm như vậy liệu có thuận tiện hơn cho mọi người học tập hay không, đây cũng là “thừa ruộng thí nghiệm” mà tôi gieo trồng trong lần phúc giảng thứ ba này. Thành công thì tổng kết kinh nghiệm, thất bại thì rút ra bài học, thực tiễn mới sanh chân trí tuệ.

Tôi là một người ngốc nghếch, cũng chẳng trải sự đời gì nhiều, ngoài việc biết niệm A-di-đà Phật ra, những thứ khác cái gì tôi cũng không biết. Bản thân tôi còn thấy rất “tự đắc” về việc này, chính vì tôi “những thứ khác cái gì cũng không biết”, nên tôi mới trở thành báu vật trong tay của lão pháp sư. Một người ngốc như vậy đã chọn đúng đường, đáng chúc mừng thay! Tôi xin đánh lễ những “người ngốc” trong khắp thiên hạ, chúc mừng các bạn, đời này có thể liễu sanh tử, thoát luân hồi rồi. Lành thay, lành thay!

Chưa bàn vào cảm ngộ thứ hai mà đã nói nhiều như vậy, có phải là lời thừa thãi không? Tôi thấy không giống. Nếu có người có thể từ trong đồng lời thừa này của tôi nhặt ra được chút gì đó, họ có được lợi ích, thì lời thừa của tôi đối với họ chính là chân ngôn. Không biết bạn đã nhặt được gì chưa? Nếu bạn vẫn chưa quyết định được, tôi đề nghị bạn cứ nhặt lấy chữ “ngốc” kia đi.

Đã đến lúc nói về cảm ngộ thứ hai rồi, trước tiên chúng tôi sẽ giải thích một chút ý nghĩa về mặt văn tự của bốn chữ “y giáo phụng hành”:

Chữ “y” có ba nghĩa:

1. Nương tựa, nương nhờ;
2. Làm theo;
3. Thuận theo, đáp ứng.

“Giáo” là giáo huấn của thánh nhân đối với người thế gian, có giáo điển, giáo lý, giáo pháp.

Giáo điển chỉ cho kinh điển Phật giáo.

Giáo lý chỉ cho đạo lý mà Phật giáo nói đến.

Giáo pháp chỉ cho lý luận kinh điển mà Phật nói.

“Phụng” có năm nghĩa:

1. Cung kính dùng hai tay bưng lấy;
2. Mang nghĩa hiến dâng;
3. Mang nghĩa tiếp nhận;
4. Mang nghĩa tín phụng, tín ngưỡng;
5. Mang nghĩa cúng dường, phụng sự.

“Hành” là chỉ cho các loại tạo tác của ba nghiệp thân, khẩu, ý.

Vì sao tôi lại giải thích ý nghĩa về mặt văn tự của bốn chữ “y giáo phụng hành” chi tiết đến thế? Chính là muốn các đồng tu tự đối chiếu xem, chỉ riêng cái nghĩa đen này thôi, bạn đã làm được bao nhiêu rồi? Chúng ta khoan hãy nói đến hàm nghĩa sâu xa của bốn chữ này, nếu tôi nói thế này, “kẻ hô khẩu hiệu thì có ngàn vạn, người thực sự làm thì quá hiếm hoi”, vậy bạn là tán thành, hay là phản đối? Bất kể có bao nhiêu người tán thành, cũng bất kể có bao nhiêu người phản đối, tôi vẫn phải nói ra lời thật, không nói lời thật thì có lỗi với mọi người.

Mọi người hãy nghĩ xem, nếu chúng ta thực sự đã y giáo phụng hành, thì chúng ta sớm thành tựu rồi. Đừng lo lắng, đừng thấy tôi nói “sớm thành tựu” là bạn lại nghĩ là “sớm chết rồi”. Chúng ta học Phật mà học thành ra cái bộ dạng này, thật khiến người ta không còn gì để nói. Bạn suốt ngày gào lên “cầu sanh Tịnh độ”, rốt cuộc là thật hay là giả vậy?

Lời tôi nói ở trên, “kẻ hô khẩu hiệu thì có ngàn vạn, người thực sự làm thì quá hiếm hoi”, tuyệt đối không phải là nói năng tùy tiện, nói càn nói bậy. Tôi phải chịu trách nhiệm cho mỗi câu nói của mình. Chúng ta phải dùng sự thật để nói chuyện.

Phật dạy chúng ta “thận trọng đừng tin ý của ông, ý của ông chẳng thể tin”. Hãy thử nhìn xem, tìm thử xem, xung quanh chúng ta có thể tìm ra được một người không tin vào ý mình hay không? Quá khó, không tìm ra được! Đạo tràng lớn cũng vậy, đạo tràng nhỏ cũng thế, vì sao không hòa thuận? Chấp trước ngoan cố vào việc “tin ý mình” là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc bất hòa.

Phật dạy chúng ta, làm người xử thế phải chân thành, vậy mà có người nói dối liên miên, nói ra trơn tru, giống y như thật, khiến người ta nghe xong tròn tròn mắt, há hốc mồm. Có lần tôi trò chuyện với một người bạn thân, tôi hỏi cô ấy: “Sao có người nói dối mà mặt không đỏ, tim không đập vậy?” Bạn tôi bảo: “Không đúng, mặt không đỏ nhưng tim phải đập, tim không đập thì chết rồi, mà chết rồi thì không nói dối được nữa.” Tôi nghe xong vội nói: “Đúng, đúng, chưa nghe thấy người chết nào nói dối cả.” Bạn tôi nghe vậy, cười bảo: “Chị đúng là kẻ khác loài, từ hành tinh khác tới.” Tôi nghe xong cũng cười: “Ồ, tôi là người từ hành tinh khác tới, hèn chi có chút không dính bụi thế gian.” Tôi lại tự đắc một phen.

Phật dạy chúng ta, buông xuống tham sân si. Có mấy người thực sự đã buông xuống? Không buông được! Chỉ nói đến “tham” thôi, không những không buông mà lòng tham càng ngày càng lớn, có đưa cả trái đất này cho họ, họ cũng không thỏa mãn. Đưa cõi Thường tịch quang cho họ, họ cũng chẳng thèm, vì trong Thường tịch quang không có một vật! Xin hỏi các vị đang ngồi đây, có ai trong các vị muốn Thường tịch quang không? Nếu bạn thực sự muốn Thường tịch quang thì hãy buông xuống tâm tham của mình đi. Đừng để mất quả dưa hấu mà ngay cả hạt mè cũng không nhặt được.

Phật dạy chúng ta “nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian”. Bạn suốt ngày cứ dán mắt vào lỗi của người khác không buông, chỉ là không thấy lỗi của mình, vậy bạn được xem là người tu đạo gì chứ? Bạn suốt ngày gào lên “y giáo phụng hành”, đây chính là hành động thực tế của bạn sao?

Xây đạo tràng lục hòa kính, vận hành hơn 3 năm qua cũng chẳng phải gió yên sóng lặng gì, song chúng ta đã chuẩn bị tư tưởng từ sớm, biết rằng xây lục hòa sẽ muôn vàn chương nạn. Chúng ta không lùi bước, cứ đối mặt với khó khăn mà tiến lên, dùng trí tuệ mà Phật ban cho chúng ta để loại bỏ hết chương nạn này đến chương nạn khác. Cuối cùng cũng đón được ngày xuân tươi sáng của tiểu viện Lục Hòa, đạo tràng lục hòa kính được nâng tầm toàn diện. Sự nỗ lực cần cù đã kết ra những trái ngọt bội thu.

Hôm nay là ngày 23 tháng 1 năm 2024, là một ngày tôi vô cùng an lòng và vui sướng, cho nên vừa rồi tôi mới nói tiểu viện Lục Hòa đã đón được ngày xuân tươi sáng. Lời này là có căn cứ, đó là đầu năm 2024 tiểu viện Lục Hòa đã có sự khởi đầu tốt đẹp, ngay tháng đầu tiên của năm mới đã có đột phá mới. Sự đột phá mới

này chính là: vấn đề bất hòa ở trai đường gây đau đầu cho chúng ta bấy lâu nay đã được giải quyết, đây là một việc tốt, vui nức lòng người.

Thứ chúng tôi nhìn thấy không phải là kiểu “hòa hợp giả tạo” theo hình thức “miệng hòa mà tâm không hòa”, thứ chúng ta cảm nhận được là sự hòa hợp thực sự phát xuất từ tâm chân thành. Sự hòa hợp thực sự này khiến mỗi người đều hân hoan phấn khởi. Những ngày này, toàn bộ bầu không khí của tiểu viện Lục Hòa là tốt nhất trong hơn 3 năm xây đạo tràng lục hòa kính tới nay. Có lẽ là tiểu viện Lục Hòa trong gian nan mà tiến bước, cuối cùng đã “gặm” xong được một miếng xương cứng, đột phá được một điểm khó, vượt qua một cửa ải gian nan. Toàn thể đội ngũ đã bước lên một nấc thang mới. Nhìn thấy nụ cười chân thành hồn nhiên như trẻ thơ của các đồng tu, tâm trạng vui sướng của tôi thật khó diễn tả bằng lời. Đây là nụ cười mà tôi khao khát bấy lâu, ngày đêm mong đợi.

Vấn đề đã được giải quyết như thế nào? Đó là kiên trì lấy y giáo phụng hành làm chuẩn mực cơ bản, lấy ban quản trị tiểu viện làm hạt nhân, phát huy tác dụng giáo hóa tập thể của ban lãnh đạo, lấy sự đồng tâm hiệp lực xây dựng lục hòa của toàn thể đội ngũ làm động lực thúc đẩy. Hãy nhớ kỹ: con người có thể dạy tốt được, quần chúng mới là anh hùng thực sự. Dùng trí tuệ của Phật-đà để giáo hóa đại chúng; dùng lời dạy của cổ thánh tiên hiền, tổ sư đại đức để giáo dục đại chúng; dùng hành động thực tế y giáo phụng hành của chính chúng ta để cảm hóa đại chúng, làm đại chúng cảm động.

Năm ngoái, chúng tôi tập trung vào hai công tác trọng điểm: một là hiểu thân tôn sư, hai là không nhìn lỗi thế gian. Cộng thêm bốn hạng mục hỗ trợ là: nhân viên tốt, người nội trợ tốt, người chồng tốt, mẹ chồng nàng dâu tốt. Trải qua một năm thực hành, có thể nói là thành quả ưu tú. Đặc biệt là sự công bằng chính xác trong việc bình xét cuối năm, đây là điều khiến mọi người vui mừng nhất. Mắt của quần chúng rất tinh tường, đây chính là quả ngọt của việc y giáo phụng hành.

Tình hình tổng thể của tiểu viện Lục Hòa ngày càng tốt đẹp, 16 chữ đạo phong: hài hòa, hòa thuận, hợp tâm, hợp lực, công bình, công chánh, công khai, công đạo về cơ bản đã được thực hiện triệt để, không có những lỗ hổng, không hề coi đó là khẩu hiệu suông.

Thực tiễn mấy năm qua cho chúng tôi biết: y giáo phụng hành quá đổi quan trọng. Việc có thể y giáo phụng hành hay không chính là then chốt quyết định sự

thành công trong tu hành của chúng ta. Cảm nhận của chúng tôi là: y giáo phụng hành thì đánh đâu thắng đó, đời này nhất định đến được bờ kia niết-bàn.

Cảm ngộ thứ ba: quá trình tu hành chính là quá trình phá trừ ngã chấp và ngã kiến.

Ngã chấp ngã kiến là con hổ cản đường trên lộ trình tu hành. Chỉ cần bạn là người tu hành, bạn sẽ gặp phải con mãnh hổ vằn vện cản đường này.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất kể bạn tu pháp môn nào đều có một điểm chung, đó là đều dạy bạn phá trừ ngã chấp ngã kiến. Tám vạn bốn ngàn pháp môn không có ngoại lệ. Ngay cả pháp môn Tịnh độ niệm Phật - con đường lớn nằm ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, cũng không ngoại lệ. Có thể nói rằng, ngã chấp ngã kiến là căn bệnh chung của chúng sanh, hơn nữa còn là bệnh nan y. Bệnh nan y mà không chữa trị là sẽ chết người.

Để làm rõ vấn đề này, trước tiên chúng ta hãy nói xem “ngã” là gì? Thế nào là ngã chấp? Thế nào là ngã kiến?

Về ngã, có ba loại ngã:

1. Chân ngã: là “8 đại tự tại ngã” mà Như Lai đã chứng đắc, cũng chính là chân như, Phật tánh vốn sẵn có nơi mỗi người, ai ai cũng không thiếu.
2. Giả ngã: là cái ta mà chúng sanh phàm phu chấp trước. Cái ta này do tứ đại ngũ uẩn giả hợp mà thành, do nhân duyên mà sanh, dường như có mà không thật.
3. Thân ngã: là cái ta mà tà ma ngoại đạo nói đến. Họ ở trong pháp ngũ uẩn mà cưỡng ép lập ra cái chủ thể, vọng cho rằng có ta, có cái của ta, nói là có 16 thân ngã.

Để thuận tiện cho các đồng tu học tập và hiểu rõ, tôi sẽ giới thiệu đến mọi người “8 đại tự tại ngã” mà Như Lai chứng đắc và “16 thân ngã” mà tà ma ngoại đạo nói đến, giúp mọi người phân biệt và phán đoán, để tránh lạc vào đường tà.

Tám đại tự tại ngã mà Như Lai chứng đắc:

Chỉ cho “đại ngã” trong bốn đức “thường, lạc, ngã, tịnh” của niết-bàn. Đại ngã này chính là pháp thân Như Lai, có 8 loại đại tự tại, cho nên gọi là “tám đại tự tại ngã”.

1. Có thể thị hiện một thân thành nhiều thân: thể của pháp thân mà Như Lai chứng đắc ở khắp mọi nơi, đầy khắp vô lượng thế giới mười phương, hoàn toàn từ cái thể này mà khởi dụng, cho nên một hay nhiều đều có thể tự tại.

2. Thị hiện thân nhỏ như hạt bụi mà đầy khắp đại thiên thế giới: nghĩa là thể của pháp thân Như Lai không đâu chẳng có, cho nên thân nhỏ như hạt bụi cũng rộng lớn như lượng của pháp thân, thấy đều đầy khắp đại thiên thế giới, tự tại vô ngại.

3. Thân lớn nhẹ nhàng bay xa: nghĩa là thân rộng lớn của Như Lai có thể nhẹ nhàng bay bổng trên không, không nơi xa nào mà không đến được, tự tại vô ngại.

4. Hiện vô lượng loại thân mà thường trụ ở một cõi: nghĩa là Như Lai tuy vì chúng sanh mà hiện ra các loại thân khác nhau, nhưng nơi cư ngụ thì thường ở một cõi, tự tại vô ngại.

5. Các căn dùng thay thế cho nhau: nghĩa là trong sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của Như Lai, bất kỳ một căn nào cũng đều có thể thấy sắc, nghe tiếng, ngửi mùi, phân biệt vị, cảm nhận xúc chạm, biết pháp, thay thế sử dụng cho nhau, tự tại vô ngại.

6. Tuy đắc tất cả pháp song chẳng có cái tướng về pháp: nghĩa là Như Lai biết bản tánh của tất cả pháp là không tịch, nếu nói có pháp để chứng đắc thì là hư vọng. Cho nên, tuy có đối tượng được chứng mà không có cái tướng về chủ thể chứng, dung thông các pháp, tự tại vô ngại.

7. Giảng nghĩa một bài kệ suốt vô lượng kiếp: nghĩa là trí tuệ biện tài của Như Lai diễn nói nghĩa lý của một bài kệ, dù trải qua nhiều kiếp cũng không có cùng tận, xứng tánh tuyên dương, tự tại vô ngại.

8. Thân ở khắp các nơi giống như hư không: nghĩa là Như Lai vì các chúng sanh mà hiện thân thuyết pháp ở mọi nơi, giống như hư không, hoàn toàn không có hình tướng có thể nắm bắt, tùy duyên ứng hóa, tự tại vô ngại.

“Mười sáu thần ngã” mà tà ma ngoại đạo nói đến:

Mười sáu thần ngã còn gọi là “mười sáu tri kiến”. Những người chưa thấy đạo, ở trong pháp ngũ uẩn mà cưỡng ép lập ra cái chủ thể. Vọng cho rằng có ta, có cái của ta, mà sinh ra 16 loại tri kiến:

1. Ta: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng có ta, có cái của ta.

2. Chúng sanh: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng có chúng sanh thật sự.
3. Thọ giả: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta nhận quả báo số mệnh trong một thời kỳ có dài có ngắn.
4. Mệnh giả: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng mệnh căn của ta liên tục không dứt.
5. Sanh giả: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta có thể sanh khởi mọi việc, lại cho rằng ta sanh trong loài người.
6. Nuôi nấng: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta sanh ra được cha mẹ nuôi nấng, và ta có thể nuôi nấng người khác.
7. Các số: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta có các pháp số như ngũ uẩn, mười hai nhập, mười tám giới v.v..
8. Người: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta là người có thể tu hành, khác với người không thể tu hành.
9. Người tạo tác: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta có năng lực làm các loại việc.
10. Người tạo tác sai khiến: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta có thể sai khiến người khác.
11. Người sanh khởi: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta có thể khởi ra nghiệp tội phước đời sau.
12. Người sanh khởi sai khiến: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta có thể khiến người khác khởi ra nghiệp tội phước đời sau.
13. Người thọ nhận: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng thân sau của ta sẽ thọ nhận quả báo tội phước.
14. Sai người khác thọ nhận: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta có thể khiến người khác thọ nhận quả báo tội phước đời sau.
15. Cái biết: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta có năm căn, có thể biết được năm trần.
16. Cái thấy: ở trong pháp ngũ uẩn, vọng cho rằng ta có nhãn căn, có thể thấy tất cả các sắc tướng.

Mười sáu tri kiến ở trên đều là tên gọi khác của “ngã”.

Tiếp theo, tôi nói về ngã chấp, ngã kiến.

Thế nào là ngã chấp? Ngã chấp còn gọi là “nhân chấp” hoặc “nhân ngã chấp”. Tức vọng chấp rằng con người có một thực thể của cái ta; nói cách khác, chính là tà kiến cố chấp rằng trong thân thể có một cái ta.

Thế nào là ngã kiến? Còn gọi là ngã chấp. Nhục thể và tinh thần của hết thầy chúng sanh đều là pháp do nhân duyên sanh, vốn không có thực thể của cái ta tồn tại, nhưng chúng ta đều ở nơi pháp “chẳng phải ta” này mà vọng chấp là ta, gọi là ngã kiến. Nói cách khác, đó chính là kiến giải chấp trước rằng trong thân thể người có một cái ta.

Ở phần trước khi nói về “giả ngã”, có nhắc đến “tứ đại, ngũ uẩn”, để tiện cho mọi người học tập, tiếp theo tôi cũng giải thích một chút:

Tứ đại là địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại. Vì chúng bao trùm khắp hết thầy sắc pháp, nên gọi là đại.

Địa lấy cứng chắc làm tính; thủy lấy ẩm ướt làm tính; hỏa lấy ấm áp làm tính; phong lấy lưu động làm tính. Hết thầy vật chất hữu hình trên thế gian đều có bốn tính: cứng chắc, ẩm ướt, ấm áp, lưu động, cho nên gọi đó là đại.

Chẳng hạn như: lông, tóc, móng, răng, da, xương, gân, thịt v.v. của cơ thể người là địa đại có tính cứng chắc; nước miếng, nước mũi, mủ máu, đờm, nước mắt, đại tiểu tiện v.v. là thủy đại có tính ẩm ướt; nhiệt độ, hơi ấm là hỏa đại có tính ấm áp; thở ra hít vào là phong đại có tính lưu động.

Lại như: cành và thân của thực vật là địa đại cứng chắc; thành phần nước trong cơ thể thực vật là thủy đại tính ướt; hấp thụ dưỡng chất trong đất để phát triển là hỏa đại tính ấm; hấp thụ khí carbon và thải ra khí oxy là phong đại tính động.

Nếu lại lấy các hành tinh làm ví dụ: đất đá núi non trên bề mặt hành tinh là địa đại tính cứng; đào đất có suối nguồn là thủy đại tính ướt; nham thạch nóng chảy bên trong lòng hành tinh là hỏa đại tính ấm; sức hút lẫn nhau giữa các hành tinh là phong đại tính động.

Do tứ đại có mặt khắp trong hết thảy hiện tượng vật chất, nên kinh Phật gọi đó là “các sắc do hạt giống tứ đại sanh ra”. Vì có thể sanh ra hết thảy sắc pháp, cho nên gọi là hạt giống.

Tiếp theo tôi nói về ngũ uẩn. Ngũ uẩn là chỉ sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn.

Sắc do tứ đại giả hợp mà có; thọ, tưởng, hành, thức từ vọng niệm mà sanh. Do đó các pháp ngũ uẩn như huyễn như hóa, do nhân duyên sanh, vốn không có thực tánh, ngay nơi thể đều là không, cho nên nói rằng “ngũ uẩn giai không”. Kinh Đại Trang Nghiêm nói: sắc như chùm bọt nước, thọ như bong bóng nước, tưởng như bóng lửa ảo ảnh dưới nắng, hành như thân cây chuối, thức như trò ảo thuật.

Ngũ uẩn còn gọi là ngũ ám, ám có nghĩa là ngăn che, có thể che lấp chân như pháp tánh, khởi lên các phiền não. Ngoài ra, sắc uẩn thuộc về vật chất, gọi là sắc pháp. Bốn uẩn: thọ, tưởng, hành, thức thuộc về tinh thần, gọi là tâm pháp.

Những điều tôi nói trên đây không phải đem ra để mọi người nghiên cứu, mọi người ngàn vạn lần đừng có đào sâu vào rồi sa đà không thoát ra được. Vì sao lại nói những điều này? Bởi vì ngã chấp ngã kiến là chướng ngại lớn nhất trên con đường tu hành, không phá trừ chướng ngại này thì việc liễu sanh tử, thoát luân hồi trong đời này là chuyện không thể nào làm được. Thế nhưng lại có rất nhiều người không biết ngã chấp ngã kiến là gì, không biết làm sao để phá trừ. Do vậy, những gì nói trên đây chính là giới thiệu cho mọi người một số điều thuộc về thường thức để các đồng tu tham khảo trong quá trình tu học.

Quá trình tu hành chính là quá trình phá ngã chấp ngã kiến. Ngã chấp ngã kiến của chúng sanh thực sự quá nhiều quá nhiều, đếm không xuê, phải bắt tay vào phá từ đâu? Tôi đề nghị mọi người nắm lấy hai trọng điểm: một là phá thân kiến, hai là phá biên kiến. Vì sao vậy? Dựa trên kinh nghiệm của cá nhân tôi, thân kiến và biên kiến là hai cái “kiến” khó phá nhất, cái gì khó phá nhất thì phải làm trọng điểm để phá đầu tiên. Về việc thân kiến là gì, biên kiến là gì, trước đây đã giảng qua nhiều lần, mọi người đều khá quen thuộc rồi, ở đây không nói chi tiết nữa, có thể nhắc lại một chút: thân kiến là tà kiến chấp trước thân thể này là thật có; biên kiến là ác kiến lệch về một bên, ác kiến này nghiêng về một bên, không hợp với trung đạo.

Lần này trọng điểm tôi muốn nói về việc làm thế nào để phá trừ ngã chấp ngã kiến? Nói về kinh nghiệm và thể hội của bản thân tôi.

Hơn 20 năm trước, tôi là một người rất chấp trước, phải nói là một người chấp trước ngoan cố. Thông thường mà nói, phạm là việc gì tôi đã tin chắc thì hiếm ai có thể thay đổi được tôi. Ví dụ 30-40 năm trước, tôi nhìn người bằng con mắt cố định, nếu tôi đã thấy ai tốt thì cái gì cũng tốt; nếu là người tôi đã không vừa mắt thì cái gì cũng không được. Bây giờ hồi tưởng lại, năm xưa khi tôi còn làm giáo viên, một em học sinh đã giúp tôi phá trừ ngã chấp ngã kiến. Năm đó tôi chưa học Phật nên không biết có từ “ngã chấp ngã kiến” này, hiện nay tôi mới đối chiếu khớp được.

Tháng 8 năm 1974, tôi nhận một lớp mới, năm đó học sinh đông hơn mọi năm, tổng cộng có 12 lớp. Một ngày trước khi học sinh báo danh, thầy trưởng phòng đào tạo tìm tôi và nói: “Em học sinh này phân vào lớp nào cũng không nhận, cô hãy nhận em ấy đi.” Trong lòng tôi nghĩ: “Các lớp khác đều không nhận, vì sao nhất định phải là tôi nhận?” Nhưng vì nể mặt nên tôi không nói ra, bởi vì thầy trưởng phòng đào tạo chính là thầy giáo của tôi. Như thế, tôi đã nhận em học sinh này trong trạng thái không cam tâm tình nguyện.

Chưa gặp mặt mà ấn tượng đầu tiên đã không tốt: đây là học sinh hư. Sau khi khai giảng, ngày nào em cũng gây rắc rối, giáo viên bộ môn không dạy nổi, có giáo viên thậm chí không vào được phòng học. Một ngày nọ, tôi đi tìm phụ huynh để mắng vốn, ông nhà tôi đi cùng tôi. Nhà của em ấy ở vùng ngoại ô, đi đến giữa đường thì trời đổ mưa, tôi và ông xã không mang theo đồ che mưa, bị ướt sũng như chuột lột. Chưa hết, đường quá trơn, tôi bị ngã một cú, sau mông dính đầy bùn. Ông xã nói: “Đừng đi nữa, bộ dạng thế này sao vào nhà người ta được?” Tôi nói: “Thế này cũng phải đi.” Đến nhà học sinh, tôi vừa nhìn đã thấy trên tường treo một chiếc roi rất dày, tôi lập tức thay đổi ý định, không thể mắng vốn được, nếu không em ấy sẽ bị ăn đòn. Em học sinh đứng sau lưng tôi, nắm chặt vạt áo sau của tôi, em ấy sợ hãi. Tôi đã chuyển từ mắng vốn sang biểu dương. Phụ huynh nói: “Cháu đi học 6 năm nay, chưa bao giờ được biểu dương, những gì chúng tôi nghe được đều là mắng vốn, chiếc roi đó là chuẩn bị sẵn cho cháu.” Lúc tôi từ nhà em ấy đi ra, học sinh này cầm ô che, tiễn tôi về tận nhà. Trên đường đi, em nói với tôi: “Thưa cô, con xin lỗi, nhìn cô bị ướt thế này, từ nay về sau con không để cô phải lo lắng nữa.”

Ấn tượng đầu tiên của tôi về em đã thay đổi, em không phải là học sinh hư, em là một đứa trẻ tốt trung hậu, lương thiện, có tình có nghĩa. Đừng quên lời dạy của lão pháp sư: con người có thể dạy tốt được.

Vì sao tôi kể cho mọi người nghe câu chuyện của hơn 50 năm trước này? Chính là muốn nói với mọi người rằng, phải dùng ánh mắt mang tính phát triển để nhìn nhận con người và sự việc, đừng tùy tiện kết luận về người khác, nói người đó thế này thế nọ. “Thận trọng đừng tin vào ý của ông, ý của ông chẳng thể tin”, chẳng phải có câu “đậy nắp quan tài mới phán định được” đó sao? Thực ra “đậy nắp quan tài” cũng chưa hẳn đã “phán định” được. Chẳng phải có rất nhiều việc phán định sai rồi lại được giải oan đó sao? Huống hồ chúng ta chưa đậy nắp quan tài mà đã kết luận về người khác, chẳng phải là quá sớm hay sao? Dựa vào ấn tượng cá nhân thì có chút không đáng tin cậy. Hãy buông xuống ngã chấp ngã kiến đi thôi.

Tiếp theo, tôi tiếp tục nói về thể hội của bản thân trong việc phá trừ ngã chấp ngã kiến, nói cụ thể hơn chính là tôi đã dùng phương pháp gì để phá trừ ngã chấp ngã kiến. Tôi tổng kết lại mấy điều sau đây để các đồng tu tham khảo.

Điều thứ nhất: thâm nhập kinh tạng, dùng Phật tri Phật kiến thay cho ngã tri ngã kiến.

Trải nghiệm mấy mươi năm cuộc đời với đủ loại ô nhiễm, nên ngã tri ngã kiến này đã kết thành rễ sâu gốc chắc rồi. Nếu không học kinh điển, không dùng Phật tri Phật kiến để thay cho ngã tri ngã kiến mà muốn phá trừ ngã tri ngã kiến thì khó hơn lên trời. Mỗi người chúng ta hãy thử suy nghĩ kỹ xem, tri kiến của bạn ai có thể phá nổi? Chỉ có Phật tri Phật kiến mà thôi.

Điều thứ hai: ngưỡng tin Phật tri Phật kiến, phá trừ ngã tri ngã kiến.

Chỉ thâm nhập kinh tạng thôi thì chưa đủ, mà còn phải tin vào những đạo lý Phật dạy trong kinh tạng. Hơn 20 năm học Phật, tôi là người chân thật tin Phật. Tôi ngưỡng tin vào những lời Phật dạy, không có mấy may hoài nghi.

Điều thứ ba: học hiểu được điều nào thì thực hành điều đó, chú trọng vào việc dốc lòng làm.

Đừng làm cho có hình thức, phải có tinh thần “khoét xương để trị độc”, nhỏ tận gốc khỏi u ác tính “ngã tri ngã kiến” này.

Điều thứ tư: lễ kính chư Phật, hằng thuận chúng sanh.

Đây là hai nội dung trong mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền. Tôi học tập mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền, đặt trọng tâm vào hai điều “lễ kính chư Phật” và “hằng thuận chúng sanh.” Bởi vì hai điều này là điểm yếu của tôi, nên thiếu cái gì thì bổ sung cái đó. Khi đã hiểu rõ chúng sanh đều là Phật tương lai, hiểu rõ chúng sanh đều là thầy của mình, hiểu rõ chúng sanh và mình là một thể, liệu bạn còn có thể chấp trước vào ngã tri ngã kiến nữa không?

Điều thứ năm: học tập cái “tốt, tốt, tốt” của sư phụ ngài, triệt để từ bỏ ngã tri ngã kiến, hoàn toàn hằng thuận chúng sanh.

Hãy chú ý hai chữ “từ bỏ”. Từ bỏ không phải là buông xuống. Buông xuống là tạm thời để đó một lát, qua ít ngày nhớ lại thì nhặt lên lại. Còn từ bỏ là vứt bỏ hoàn toàn, vĩnh viễn không bao giờ nhặt lại nữa.

Năm 2019, tôi đặt cho mình một mục tiêu: nỗ lực làm cho được hằng thuận chúng sanh. Người nào cũng tốt, việc gì cũng tốt, làm thế nào cũng tốt, nói thế nào cũng tốt; thực sự đạt đến mức hằng thuận từ trong tâm cho đến hành động. Bốn năm trôi qua, tôi vẫn luôn làm như vậy, hiệu quả vẫn rất tốt.

Điều thứ sáu: tôn trọng người khác, đặt mình vào vị trí của người khác để suy nghĩ.

Trong đời nhân xử thế, phải biết hoán đổi vị trí để suy nghĩ, phải nghĩ cho đối phương nhiều hơn. Tôn trọng người khác rất quan trọng. Tục ngữ có câu “bạn kính người một thước, người kính lại bạn một trượng”. Một người không tôn trọng người khác thì rất khó có được sự tôn trọng từ người khác.

Điều thứ bảy: xây đạo tràng lục hòa kính, bản thân phải làm gương.

Những gì yêu cầu đại chúng làm thì bản thân trước tiên phải làm được, không thể chỉ nói mà không làm. Lục hòa phải bắt đầu từ chính mình. Nếu không phá trừ ngã chấp ngã kiến thì việc xây lục hòa chỉ là một khẩu hiệu rỗng tuếch, ngay cả “nhất hòa” còn khó, huống hồ là lục hòa?

Sở dĩ tình hình của tiểu viện Lục Hòa ngày càng tốt đẹp là vì sự khởi đầu tốt của năm mới. Tốt ở điểm nào? Điểm quan trọng nhất chính là tinh thần hăng hái xây dựng lục hòa của các đồng tu dăng cao chưa từng thấy. Điều đáng mừng hơn nữa là

các đồng tu đều đang tích cực chủ động buông xuống ngã tri ngã kiến. Bàu không khí hài hòa, hòa thuận, hợp tâm, hợp lực ngày càng nồng đượm, lục hòa đang ngày càng đến gần chúng ta hơn.

Hãy phấn đấu tiến về phía trước, hồi những người con Lục Hòa đang mang sứ mệnh trên vai!

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!